

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST

Ngày 22-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thế Nam

2/ Ông Đinh Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trực, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKS nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 22/02/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2021/HSST ngày 25/5/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-HS ngày 17/6/2021; quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/HSST-QĐ ngày 29/6/2021; thông báo tạm dừng phiên tòa số 01/TB-TA ngày 09/7/2021; thông báo mở lại phiên tòa số 28/TB-TA ngày 23/9/2021; quyết định hoãn phiên tòa số 32/2021/HSST-QĐ ngày 15/10/2021; quyết định hoãn phiên tòa số 38/2021/HSST-QĐ ngày 28/10/2021; thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 34/TB-TA ngày 05/11/2021 và thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 11/02/2022, đối với các bị cáo:

1. Phan Anh K, sinh năm 1996, tại Đồng Nai; nơi cư trú: A BS, xã BT, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Trung Hậu, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Lê Thị Thúy Diễm, sinh năm 1977; gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; tiền sự: Không, tiền án: Ngày 26/6/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo chA hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2017, nhưng chưa nộp án phí; bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 27/12/2021 bị bắt, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Thị Thanh H (tên gọi khác, V), sinh năm 1985, tại Đồng Nai; nơi cư trú: KP 2, phường XT, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ninh, sinh năm 1943 và bà Phan Thị Minh Thu, sinh năm 1947; gia đình bị cáo có 06 anh, chị, em, lớn nhất sinh năm 1966, nhỏ nhất sinh năm 1986, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; có 04 con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm

2020; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 11/4/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Đánh bạc”; ngày 23/6/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo được hoãn thi hành án do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

3. Phạm Anh T (tên gọi khác, T C), sinh năm 1987, tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn ĐA, xã TT, huyện VT, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức Lộc (chết) và bà Trịnh Thị Thêm (chết); gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/02/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, chA hành xong ngày 28/10/2008; ngày 30/7/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, chA hành xong ngày 27/6/2017; bị bắt tạm giam ngày 27/01/2021 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh cho đến nay, *có mặt*.

4. Phạm Hữu T, sinh năm 1984, tại Đồng Nai; nơi cư trú: KP 2, phường XT, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu Đệ, sinh năm 1962 và bà Lê Thị Kim Lan, sinh năm 1963; gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 16/01/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng, nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”; ngày 25/9/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt tại bản án ngày 16/01/2009, buộc bị cáo T chA hành hình phạt 03 năm 04 tháng tù. ChA hành xong ngày 26/3/2012; ngày 18/7/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chA hành xong ngày 28/4/2020; bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 04/6/2021 bị bắt, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh cho đến nay, *có mặt*.

5. Đào Ngô Anh T (tên gọi khác, T N), sinh năm 1996, tại Đồng Nai; nơi cư trú: phường XT, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Sơn Trí, sinh năm 1959 và bà Ngô Thị Thu Hằng, sinh năm 1966; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 18/12/2021 bị bắt, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh cho đến nay, *có mặt*.

Bị hại: Anh Trần QA, sinh năm 1993. Địa chỉ: A 4, XL 25, huyện TN, tỉnh Đồng Nai, *có đơn xin xét xử vắng mặt*.

Người làm chứng:

1/ Anh Trương Minh C, sinh năm 1977. Địa chỉ: KP 2, phường XT, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh Phạm Hữu V, sinh năm 1985. Địa chỉ: KP 2, phường XT, thành phố LK,

tỉnh Đồng Nai.

3/ Anh Bình H, sinh năm 1977. Địa chỉ: A BT, xã BT, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai.

4/ Anh Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1975. Địa chỉ: KP 5, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai (*Những người làm chứng vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng tháng 06/2020, Phan Anh K có cho một đối tượng tên Sang (không xác định được nhân thân lai lịch) là bạn của Trần QA, sinh năm 1993, ngụ tại A 4, XL 25, huyện TN, tỉnh Đồng Nai mượn 01 xe mô tô hiệu Vairo nhưng sau đó Sang không trả lại xe cho K.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 03/7/2020, QA đi đến nhà của Nguyễn Thị Thanh H tại KP 2, phường XT, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai chơi thì gặp Phan Anh K đang ở đó ra mở cửa. Sau đó, K khóa cửa lại rồi cùng với Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu anh Trần QA dẫn lên BH tìm Sang nhưng QA không đồng ý vì cho rằng mình không liên quan đến việc Sang lấy xe K, do bức tức nên K đã dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người QA và dùng dao đe dọa QA, yêu cầu đứng vào sát vào góc tường. Một lúc sau thì Phạm Anh T và Phạm Hữu T cùng đi đến nhà Nguyễn Thị Thanh H, K ra mở cửa cho T và T vào rồi tiếp tục khóa cửa lại, khi đi vào trong nhà, T thấy QA nên có hỏi H đó là ai thì được H cho biết đó là bạn của người đã lấy xe của K nhưng không trả, T liền xông vào dùng tay, chân đánh Trần QA, Phạm Anh T cũng xông vào đánh Trần QA và dùng sợi dây xích dài 73cm đánh nhiều cái vào người QA và đe dọa nếu QA không đưa đi BH tìm Sang thì sẽ không cho về. Do lo sợ nên QA đồng ý đi BH để tìm Sang, Phan Anh K gọi điện cho Đào Ngô Anh T đến nhà của H để cùng dẫn QA đi BH, khi Đào Ngô Anh T đến thấy QA nên xông vào dùng tay đánh QA và lấy 01 con dao để trên bàn kê vào cổ đe dọa QA. Trước khi đi BH, QA đề nghị được mang xe mô tô về nhà đưa cho gia đình nhưng H không cho và yêu cầu K đưa xe vào trong nhà cất khi nào QA đi BH về thì lấy xe.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thị Thanh H gọi điện cho anh Trương Minh C, sinh năm 1997, ngụ tại KP 2, phường XT, thành phố LK để đặt xe 07 chỗ đi BH, anh C gọi cho Phạm Hữu V, sinh năm 1985, ngụ tại KP 2, phường XT, thành phố LK là tài xế lái xe đi đến nhà H để chở khách theo yêu cầu của H. Khi anh V đi xe ô tô đến thì H đề nghị Phạm Hữu T và Phạm Anh T cùng dẫn QA đi lên BH, T và T đồng ý. K gọi điện cho Bình H, sinh năm 1997, ngụ tại A BT, xã BT, thành phố LK đến nhà H để chở K về nhà lấy đồ, nhưng lúc đó xe vừa tới nên K rủ Bình H cùng đi BH nên Bình H đồng ý. Khi từ nhà H đi ra xe ô tô thì Phạm Anh T, Đào Ngô Anh T đi trước, Trần QA đi ở giữa và đi cuối cùng là Phạm Hữu T, Phan Anh K và Bình H. Trước khi đi Phạm Anh T mang theo 01 sợi dây xích dài 73cm và 01 con dao bấm bỏ vào túi xách màu đen của T. Khi lên xe Phạm Hữu T ngồi trước, Trần QA ngồi ở giữa Phạm Anh T và Phan Anh K và ngồi cuối cùng là Đào Ngô Anh T và Bình H. Trong quá trình ngồi trên xe từ thành phố LK đi lên thành phố BH thì các bị cáo không đánh đập hay đe dọa Trần QA.

Khi đi đến thành phố BH, Trần QA dẫn các bị cáo đến khu vực cầu Sập, phường Tân Hiệp, thành phố BH để tìm nhà Sang nhưng không gặp nên QA tiếp tục yêu cầu chở đến nhà nghỉ Đức Phát của anh Nguyễn Trọng Đức, sinh năm 1975, ngụ tại KP 5, phường Tân Hiệp, thành phố BH. Khi đi đến nơi QA đi cùng Phạm Anh T vào bên trong tìm Sang nhưng không gặp Sang, khi quay ra lại xe lợi dụng sơ hở của Phạm

Anh T, QA bỏ chạy vào bên trong và kêu cứu, anh Đức thấy vậy liền gọi điện cho Công an phường Tân Hiệp đến đưa tất cả về trụ sở làm việc.

Tại biên bản xác định thương tích lúc 22 giờ 45 phút, ngày 03 tháng 7 năm 2020, Công an phường Tân Hiệp, thành phố BH xác định anh Trần QA có các vết thương như sau:

Ngực trái bị 01 vết xước từ trên xuống chạy qua vai trái kích thước 11 cm x 0,8cm; tay trái bị 01 vết trầy xước dài 03cm x 01cm; ống chân trái bị 01 vết trầy xước; đùi phải bị 01 vết xước dài 03cm; thái dương phải bị 01 vết xước dài 03cm; cẳng tay trái bị 01 vết bầm sưng.

Quá trình điều tra, các bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án khai nhận như Cáo trạng mô tả.

Vật chứng thu giữ gồm: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh thu giữ 01 con dao tự chế dài khoảng 15cm; 01 sợi dây xích dài khoảng 70cm.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số 57/CT-VKS-LK ngày 21/5/2021 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phan Anh K từ 14 đến 16 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh H từ 16 đến 18 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Hữu T từ 16 đến 18 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Anh T từ 12 đến 14 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đào Ngô Anh T từ 12 đến 14 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế dài khoảng 15cm; 01 sợi dây xích dài khoảng 70cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phan Anh K và bị cáo Nguyễn Thị Thanh H trong quá trình điều tra đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng, các chi phí còn lại bị hại yêu cầu nhưng không có chứng cứ chứng minh, nên không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Xuất phát từ việc cho rằng bị hại anh Trần QA là bạn của đối tượng tên Sang (không rõ nhân thân, lai lịch) có liên quan đến việc lấy xe mô tô của bị cáo Phan Anh K nhưng không trả. Nên vào lúc từ 14 giờ đến 17 giờ 30 phút ngày 03/7/2020, tại nhà bị cáo Nguyễn Thị Thanh H ở KP 2, phường XT, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai, Phan Anh K, Phạm Anh T, Phạm Hữu T và Đào Ngô Anh T đã đánh đập, dùng hung khí đe dọa bị hại không cho bị hại di chuyển vượt ra ngoài tầm kiểm soát của mình một cách trái pháp luật, để ép buộc bị hại phải đưa đi tìm đối tượng tên Sang (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Phan Anh K, Phạm Anh T, Nguyễn Thị Thanh H, Phạm Hữu T và Đào Ngô Anh T phạm vào “Tội bắt, giữ người trái pháp luật” quy định tại Điều 157 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, xét vai trò của từng bị cáo nhận thấy:

Đối với bị cáo Phan Anh K là người đến chơi nhà Nguyễn Thị Thanh H, nhưng khi thấy bị hại anh Trần QA đến nhà của Nguyễn Thị Thanh H chơi thì chính bị cáo là người ra mở cửa, sau đó đã khóa cửa lại rồi dùng tay, chân đánh bị hại và dùng dao đe dọa, ép bị hại đứng vào góc tường, cùng với bị cáo H yêu cầu bị hại phải đồng ý dẫn lên BH tìm đối tượng tên Sang. Bị cáo Phan Anh K phạm tội trong khi có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội “Cướp giật tài sản”, trong thời gian Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử thì bị cáo cố tình vắng mặt, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật; bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, Phan Anh K là những người trực tiếp giữ bị hại ở tại nhà H và gọi điện thoại cho các bị cáo khác đến để giúp sức; bị cáo Nguyễn Thị Thanh H mặc dù không trực tiếp tham gia đánh đập, đe dọa bị hại, nhưng dùng nơi ở của mình làm nơi giữ không cho bị hại di chuyển khỏi sự kiểm soát của các bị cáo, là người gọi điện thoại thuê xe ô tô làm phương tiện chở bị hại cùng các bị cáo đi tìm đối tượng tên Sang và yêu cầu bị hại để xe mô tô tại nhà bị cáo không cho mang về. Bản thân bị cáo Nguyễn Thị Thanh H đã có 02 tiền án chưa xóa hành hình phạt lại tiếp tục phạm tội mới, lần phạm tội này là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm nguy hiểm”. Do đó, bị cáo Phan Anh K và Nguyễn Thị Thanh H phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án và mức hình phạt của bị cáo K và H phải cao hơn các bị cáo còn lại.

Đối với các bị cáo Phạm Anh T, Phạm Hữu T và Đào Ngô Anh T là những người cùng thực hành và giúp sức tích cực. Trong đó, bị cáo Phạm Anh T là người đã

dùng dây xích đánh đập, không cho bị hại di chuyển vượt ra ngoài tầm kiểm soát của mình một cách trái pháp luật, ép bị hại đi lên BH tìm đối tượng tên Sang và chính bị cáo là người đã chuẩn bị dây xích và 01 con dao Thái Lan bỏ sẵn trong túi xách mang theo bên người và đi kèm bị hại khi lên, xuống xe ô tô trong suốt thời gian đi lên thành phố BH. Bản thân bị cáo Phạm Anh T vào năm 2007 đã từng bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) xét xử về tội “gây rối trật tự công cộng” và năm 2010 bị xét xử về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, mặc dù đã được xóa án tích, nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, xem thường pháp luật; bị cáo Phạm Hữu T mặc dù không dùng hung khí gì, nhưng cũng trực tiếp dùng tay, chân đánh người bị hại và cùng các bị cáo khác ép buộc bị hại đi BH để tìm đối tượng tên Sang; bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội trong khi có 02 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm nguy hiểm”, do đó mức hình phạt của bị cáo Phạm Hữu T và bị cáo Phạm Anh T phải ngang bằng nhau và đứng sau bị cáo Phan Anh K và Nguyễn Thị Thanh H.

Đối với bị cáo Đào Ngô Anh T, khi nghe Phan Anh K gọi điện đến nhà của bị cáo Nguyễn Thị Thanh H để cùng dẫn bị hại anh Trần QA đi BH thì đồng ý ngay và khi đến thấy bị hại liền xông vào dùng tay đánh và còn dùng dao kề vào cổ đe dọa bị hại, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức tích cực. Hơn nữa, trong thời gian Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa để xét xử thì bị cáo cố tình vắng mặt, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Nguyễn Thị Thanh H là phụ nữ, đang nuôi con nhỏ; bị cáo Phan Anh K có phần bức xúc trong việc bạn của bị hại anh Trần QA mượn xe nhưng không trả trước đó; bị cáo Phạm Anh T, Phạm Hữu T và Đào Ngô Anh T là những người thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo H và bị cáo K. Trong đó, bị cáo Đào Ngô Anh T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Các bị cáo có hành vi bắt, giữ người trái pháp luật, không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Thị Thanh H và Phạm Hữu T có hai tiền án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, Phạm Anh T, Phan Anh K, Phạm Hữu T và Đào Ngô Anh T sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo toàn bộ tình tiết liên quan đến vụ án là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thị Thanh H và Phan Anh K đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đào Ngô Anh T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và xem xét đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo, nên cần phải xử phạt tù các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Riêng bị cáo Nguyễn Thị Thanh H

là phụ nữ hiện nay đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và có nơi cư trú rõ ràng, nên chưa cần thiết bắt bị cáo sau khi tuyên án.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại anh Trần QA yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng). Tại phiên tòa, các bị cáo không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại vì cho rằng các khoản tiền không hợp lý. Xét thấy, bị hại chỉ bị các vết trầy xước ngoài da và trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng không cung cấp các hóa đơn, chứng từ chứng minh cho các chi phí hợp lý đã điều trị, nên không chấp nhận. Riêng bị cáo Nguyễn Thị Thanh H và Phan Anh K đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nên ghi nhận.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan công an thu giữ 01 con dao tự chế dài khoảng 15cm; 01 sợi dây xích dài khoảng 70cm. Đây là vật dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo luật định.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp phần nhiều với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Anh K, Nguyễn Thị Thanh H (tên gọi khác V), Phạm Anh T (tên gọi khác T cao), Phạm Hữu T và Đào Ngô Anh T (tên gọi khác, T nhóc) phạm vào tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Anh K 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2021.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H (tên gọi khác, V) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Anh T (tên gọi khác T cao) 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/01/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hữu T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/6/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đào Ngô Anh T (tên gọi khác T nhóc) 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường số tiền 4.000.000 đồng của bị cáo Phan Anh K và bị cáo Nguyễn Thị Thanh H cho anh Trần QA (đã nhận). Các chi phí còn lại bị hại yêu cầu nhưng không có căn cứ, nên không chấp nhận.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế dài khoảng 15cm; 01 sợi dây xích dài khoảng 70cm (hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành Long Khánh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2021).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án TP. Long Khánh;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Các bị cáo; Nhà tạm giữ CATPLK;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Nam

Đinh Văn Thông

Nguyễn Thị Mai

